

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HSST
Ngày: 02/8/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Vui

Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 31/7 và ngày 02/8/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 17/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày: 05/02/2001; tại Bình Phước; Tên gọi khác: Cu Em; Nơi cư trú: ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nhuận và bà Trần Thị Gái; vợ Đặng Kim Ngọc, sinh năm: 2002; Bị cáo có 01 người sinh năm 2018; Tiền án: không; tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố về tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị hại: Ông Nguyễn Phước A, sinh năm 1975 (chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan, sinh năm 1983 (vợ bị hại có mặt)

HKTT: Ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: tổ 10, ấp Thanh Bình, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1950 (mẹ ruột bị hại có mặt)

Địa chỉ: tổ 2, KP Phú Hòa 1, P Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Tú Mỹ, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K54, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 23 giờ, ngày 04/10/2023, sau khi lấy hàng hải sản tại chợ Bình Điền, thành phố Hồ Chí Minh xong, Nguyễn Văn M điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, biển số: 93H-034.37 chở anh Trần Văn Vũ (chủ vừa hải sản), sinh năm 1979, nơi thường trú: ấp K54, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh đi về chợ Lộc Ninh để bỏ mỗi hải sản cho các tiểu thương.

Đến khoảng 02 giờ 10 phút, ngày 05/10/2023, khi xe ô tô tải đang lưu thông trên đường quốc lộ 13 qua khỏi ngã tư Biên phòng được khoảng 200 mét đến đoạn trước Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh, Minh nhìn từ xa (khoảng 200 mét) phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số: 93E1-110.31 do ông Nguyễn Phước A, sinh năm: 1975, nơi thường trú: khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước điều khiển theo hướng ngược lại (từ Lộc Ninh đi Bình Long) có biểu hiện đánh lái ra giữa đường và chuyển hướng sang bên trái (chuyển hướng sang đường). Minh đánh lái sang trái ngay sau đó ông Nguyễn Phước A đã tông trực diện vào đầu xe ô tô tải do Minh điều khiển, xe ô tô tải chạy khoảng 05 mét thì dừng hẳn giữa đường còn xe mô tô cùng ông Phước Anh văng ra trước đầu xe tải cách khoảng 10 mét. Sau đó, ông Phước Anh được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lộc Ninh nhưng đã tử vong.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1015/2023/ KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước tại phần kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

-Đa vết thương phần mềm; Gãy đa xương; Vỡ Gan; Vỡ thận.

Nguyên nhân chết: Nguyễn Phước A, sinh năm: 1975 bị đa chấn thương gãy xương, vỡ gan, vỡ thận dẫn đến tử vong.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 28/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đã truy tố Nguyễn Văn M về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn M phạm tội: “*vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 15 đến 18 tháng tù.Cho hưởng án treo.Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2]Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường và các dấu vết để lại tại hiện trường đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/10/2023 ghi nhận như sau:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km118+700, đường QL13 thuộc khu phố Ninh Thành, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Đoạn đường QL13 nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, đoạn đường thẳng, tầm nhìn hai bên đường không bị che khuất, có đèn chiếu sáng công cộng. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng có chiều rộng là: 13,8 mét, có 01 (một) vạch kẻ sơn màu vàng nét liền ở giữa đường phân chia thành 02 phần đường, mỗi chiều đường xe chạy có 1 (một) vạch sơn màu trắng đứt quãng chia thành 02 làn đường để phân luồng phương tiện, tính từ trong phía trong tiếp giáp với lề đường ra tim đường, thì làn đường (1) có chiều rộng: 3 mét, làn đường (2) có chiều rộng: 3,85 mét; phía hướng đi xã Lộc Thái có vạch kẻ sơn màu trắng dành cho người đi bộ qua đường.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Số (1): Dấu vết phanh; Số (2): Dấu vết phanh; Số (3): Xe ô tô tải biển số 93H-034.37; Số (4): mảnh vỡ; Số (5): Dấu vết cà; Số (6): Dấu vết cà; Số (7): Dấu vết cà; Số (8): Dấu vết dung dịch màu đỏ (nghỉ là máu); Số (9): Xe mô tô biển số 93E1-110.31; Số (10): Dấu vết cà; Số (11): Dấu vết cà; Số (12): Dấu vết cà; Điểm “x”: Dấu vết điểm va chạm trên cảng trước xe ô tô tải biển số 93H-034.37.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Chọn trụ điện số “91” ở bên trong lề trái đường QL13 theo hướng xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn cách mép lề đường bên phải 15,4 mét làm mốc.

- Chọn mép đường bên phải đường QL13 theo hướng xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn làm mép đường chuẩn (lề chuẩn).

- Thống nhất đơn vị đo cho toàn bộ hiện trường vụ tai nạn giao thông là mét.

Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Số (1): Dấu vết phanh để lại trên mặt đường nhựa có dạng đường thẳng và cong chéch về phía bên trái theo chiều hướng từ xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn, dài liên tục và rộng không đồng đều, kích thước là: 9,9m x 0,32m (chỗ rộng nhất). Đầu vết phanh (1) cách mép lề đường chuẩn là 6,65m; cuối vết phanh (1) cách mép lề đường chuẩn là 8,1m.

- Số (2): Dấu vết phanh để lại trên mặt đường nhựa có dạng đường thẳng và cong chéch về phía bên phải theo chiều hướng từ xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn, dài liên tục và rộng không đồng đều, kích thước là: 10,6m x 0,42m (chỗ rộng nhất). Đầu vết phanh (2) cách mép lề đường chuẩn là 6,45m và cách đầu vết phanh (1) là 12,8m; cuối vết phanh (2) trùng ngay vị trí 02 (hai) bánh xe sau bên phải của xe ô tô tải biển số 93H-034.37

- Số (3): Xe ô tô tải biển số 93H-034.37 được đỗ ở giữa đường trên mặt đường nhựa; đầu xe quay hướng xã Lộc Tấn, đuôi xe quay hướng xã Lộc Thái. Đầu trục bên phải của bánh xe sau bên phải xe ô tô tải (3) cách mép lề đường chuẩn là 6,55m; đầu trục bên trái của bánh xe sau bên trái xe ô tô tải (3) cách cuối vết phanh (1) là 7,8m; đầu trục bên phải của bánh xe trước bên phải xe ô tô tải (3) cách mép lề đường chuẩn là 6,05m. Điểm “x” thuộc phần đường bên trái theo chiều hướng từ xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn và cách 01 (một) vạch kẻ sơn màu vàng nét liền ở giữa đường là 0,4m.

- Số (4): Vùng mảnh vỡ, kích thước: 8,63m x 5,04m gồm những mảnh vỡ nhựa để lại trên mặt đường nhựa. Tâm của vùng mảnh vỡ (4) cách mép lề đường chuẩn là 7,8m, cách đầu trục bên phải của bánh xe trước bên phải xe ô tô tải (3) là 6m.

- Số (5): Dấu vết cà để lại trên mặt đường nhựa có dạng đường thẳng theo chiều hướng từ xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn, dài không liên tục, độ nông sâu và rộng không đồng đều, kích thước là: 2,3m x 0,01m (chỗ rộng nhất). Đầu vết cà (5) cách mép lề đường chuẩn là 7,15m, cách đầu trục bên phải của bánh xe trước bên phải xe ô tô tải (3) là 2m, cách tâm vùng mảnh vỡ (4) là 3,5m. Cuối vết cà (5) cách mép lề đường chuẩn là 6,76m.

- Số (6): Dấu vết cà để lại trên mặt đường nhựa có dạng đường thẳng theo chiều hướng từ xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn, dài liên tục, độ nông sâu và rộng không đồng đều, kích thước là: 6,05m x 0,01m (chỗ rộng nhất). Đầu vết cà (6) cách mép lề đường chuẩn là 6,74m, cách cuối vết cà (5) là 1,3m. Cuối vết cà (6) ngay vị trí đầu góc chân trước bên phải của xe mô tô biển số 93E1-110.31, cách mép lề đường chuẩn là 6,25m.

- Số (7): Dấu vết cà để lại trên mặt đường nhựa có dạng đường thẳng theo chiều hướng từ xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn, dài không liên tục, độ nông sâu và rộng không đồng đều, kích thước là: 6,5m x 0,01m (chỗ rộng nhất). Đầu vết cà (7) cách mép lề đường chuẩn là 6,49m, cách đầu vết cà (6) là 0,25m. Cuối vết cà (7) ngay vị trí đầu tay cầm lái bên phải của xe mô tô biển số 93E1-110.31, cách mép lề đường chuẩn là 5,6m.

- Số (8): Dấu vết dung dịch màu đỏ (nghi là máu), hình dạng không rõ ràng, kích thước: 2,2m x 0,58m, chảy loang đang dần khô trên mặt đường nhựa. Tâm của dấu vết dung dịch màu đỏ (8) cách mép lề đường chuẩn là 7,7m, cách đầu vết cà (7) là 3,2m.

- Số (9): Xe mô tô biển số 93E1-110.31 bị ngã đổ về bên phải trên phần đường xe chạy theo hướng xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn, đầu xe quay hướng xã Lộc Tấn, đuôi xe quay hướng xã Lộc Thái; đầu trục bên trái của bánh xe sau xe mô tô (9) cách mép lề đường chuẩn là 6,14m; đầu trục bên trái của bánh xe trước xe mô tô (9) cách mép lề đường chuẩn là 6,36m, cách tâm của dấu vết dung dịch màu đỏ (8) là 4,1m.

- Số (10): Dấu vết cà để lại trên mặt đường nhựa dưới gầm xe ô tô tải (3) có dạng đường thẳng theo chiều hướng từ xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn, dài liên tục, độ nông sâu và rộng không đồng đều, kích thước là: 0,3m x 0,02m (chỗ rộng nhất). Đầu vết cà (10) cách mép lề đường chuẩn là 7,15m, cách đầu trục bên trái của bánh xe sau bên trái xe ô tô tải (3) là 1,35m. Cuối vết cà (10) cách mép lề đường chuẩn là 7,1m.

- Số (11): Dấu vết cà để lại trên mặt đường nhựa dưới gầm xe ô tô tải (3) có dạng đường thẳng theo chiều hướng từ xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn, dài liên tục, độ nông sâu và rộng không đồng đều, kích thước là: 0,23m x 0,02m (chỗ rộng nhất). Đầu vết cà (11) cách mép lề đường chuẩn là 6,96m, cách cuối vết cà (10) là 0,55m. Cuối vết cà (11) cách mép lề đường chuẩn là 6,91m.

- Số (12): Dấu vết cà để lại trên mặt đường nhựa dưới gầm xe ô tô tải (3) có dạng đường thẳng và cong chéch về bên phải theo chiều hướng từ xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn, dài liên tục, độ nông sâu và rộng không đồng đều, kích thước là: 0,75m x 0,01m (chỗ rộng nhất). Đầu vết cà (12) cách mép lề đường chuẩn là 7,55m, cách đầu vết cà (11) là 0,9m. Cuối vết cà (12) cách mép lề đường chuẩn là 7,4m, cách đầu trục bên trái của bánh xe trước bên trái xe ô tô tải (3) là 0,7m.

Khoảng cách từ trụ điện số 91 đến mép lề đường chuẩn là 15,4m, đến đầu vết phanh (1) là 29,4m, đến đầu trục bên trái của bánh xe trước bên trái xe ô tô tải (3) là 8,1m, đến đầu trục bên trái của bánh xe trước xe mô tô (9) là 14,65m.

Tại bản kết luận giám định dấu vết cơ học số: 1098/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số: 93E1-110.31 với xe ô tô biển số: 93H-034.37 trên đường khi xảy ra tai nạn là: Vị trí bánh trước xe mô tô biển số: 93E1-110.31 với vị trí cản trước xe ô tô biển số: 93H-034.37, cách nền cao nhất 70cm, thấp nhất 40cm, cách cạnh bên phải biển số trước về bên trái 37cm là phù

hợp. Thuộc phần đường bên trái đường quốc lộ 13 hướng từ xã Lộc Thái đi xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

[3]Tại bản kết luận giám định số 1088/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Vận tốc xe ô tô có gắn camera hành trình ghi nhận tệp tin gửi giám định ký hiệu A trước khi xảy ra tai nạn giao thông là 72km/h đến 80km/h.

Bị cáo thừa nhận tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo điều khiển xe ô tô trên đoạn đường cho phép xe ô tô vận tốc tối đa 50km/giờ nhưng bị cáo đã chạy vượt trên 20/km đến 35km/h. Vi phạm khoản 11 Điều 8 luật giao thông đường bộ, do vi phạm tốc độ nên khi thấy có xe mô tô đi ngược chiều và thấy người điều khiển xe mô tô có biểu hiện chuyển hướng ra phần giữa đường bị cáo đã không làm chủ đã đạp phanh, đánh lái qua trái lấn sang phần đường theo chiều ngược lại dẫn đến tai nạn xảy ra.

[4]Lỗi của bị cáo trong trường hợp này là quá tự tin, tại đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, không bị hạn chế về tầm nhìn, có hệ thống đèn đường chiếu sáng, bị cáo đã nhìn thấy có xe mô tô đang đi về phía của bị cáo, nếu bị cáo đi đúng tốc độ và giữ đúng phần đường xe bị cáo có thể giảm tốc độ và cho xe dừng hẳn tai nạn sẽ không xảy ra hoặc nếu có cũng không gây ra hậu quả nghiêm trọng nhưng bị cáo tự suy đoán xe mô tô sẽ chuyển hướng sang phần đường bên trái của hướng xe mô tô nên bị cáo cho chuyển hướng trái lấn làn đường theo chiều ngược lại và đã đâm trực diện vào xe mô tô dẫn đến người điều khiển xe mô tô là ông Nguyễn Phước A chết, xe ô tô bị hủ hỏng trước, xe mô tô hư hỏng.

Bản thân bị cáo đã được học và được cấp giấy phép lái xe đúng quy định, loại phương tiện bị cáo điều khiển phù hợp với giấy phép lái xe được cấp nhưng do vi phạm tốc độ khi gặp tình huống xe đi ngược chiều không xử lý kịp dẫn đến tai nạn giao thông xảy ra.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Văn Minh về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[5]Tại thời điểm xảy ra vụ án cũng như trong phiên tòa hôm nay, bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi không tuân thủ luật giao thông điều khiển phương tiện tham gia giao thông vượt quá tốc độ trên 20 đến 35km/giờ vi phạm điểm a, khoản 6 Điều 5 nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt của bị cáo để xảy ra tai nạn làm chết một người, hư hỏng phương tiện tham gia giao thông đã xâm hại đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông. Cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[6]Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội lần đầu, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng với chủ phương tiện đã bồi thường các chi phí mai tang cho gia đình bị hại với số tiền 80.000.000đ, Đại diện hợp pháp bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên hội đồng xét xử áp dụng hình thức miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đó là cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về UBND nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cũng là cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội với lỗi vô ý.

Xét lời đề nghị của kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo là đủ điều kiện nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chủ phương tiện Phạm Thị Tú Mỹ sau khi tai nạn xảy ra đã cùng với bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại, đối với phần hư hỏng của xe tải bà Mỹ không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra .

[7] Vật chứng vụ án:

Xe ô tô biển số: 93H-034.37 và giấy tờ có liên quan, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho Phạm Thị Tú Mỹ; xe mô tô biển số: 93E1-110.31, nhãn hiệu: HONDA, màu: Bạc-đen, số khung: RLHHC1213DY375393, số máy: HC12E5375555 cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả cho Nguyễn Thị Ngọc Loan là người đại diện hợp pháp cho bị hại nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe số 700235000463, hạng C của Nguyễn Văn M do Sở GTVT Bình Phước cấp ngày 17/01/2023 mang tên Nguyễn Văn M không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận số tiền bồi thường 80.000.000đ và không yêu cầu bồi thường thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Tú Mỹ xác nhận trong số tiền đã bồi thường cho bị hại 80.000.000 đồng, chị Phạm Thị Tú Mỹ tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại 40.000.000đ và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “ *vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, 50,65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02(hai) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả cho Nguyễn Văn M 01 giấy phép lái xe số 700235000463, hạng C mang tên Nguyễn Văn M do Sở GTVT Bình Phước cấp ngày 17/01/2023 .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0007064 ngày 29/7/2024 của Chi cục thi hành án huyện Lộc Ninh)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo và đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CA huyện Lộc Ninh;
- CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm

